

Bản án số: 01/2024/LĐ-ST
Ngày: 16 - 01 - 2024
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao
động và bảo hiểm xã hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Ông Đỗ Quang Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về: “Tranh chấp về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1353/2023/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1400/2023/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023; Thông báo số: 522/TB-TA ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Bá D, sinh năm 1970; Địa chỉ: 964/35/3 N, Khu phố A, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH T1; Trụ sở: 2 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T-Văn bản ủy quyền số 16/2023/GUQ-TW ngày 25/10/2023.

(Tại phiên tòa: Ông D có mặt; ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – ông Lê Bá D trình bày: Ông D có ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 (sau đây gọi tắt là Công ty T1) từ ngày 01/9/2019. Đến ngày 09/9/2021, ông và Công ty tiếp tục tái ký Hợp đồng lao động số 58/2021/HĐLĐ-TW ngày 09/9/2021 là hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Chức danh đảm nhiệm là Tư vấn giám sát các công trình xây dựng với mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 7.050.000 đồng, mức lương thực lãnh là 18.000.000 đồng/tháng. Ngày 01/8/2023, ông D và Công ty T1 thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Tuy nhiên cho đến nay Công ty T1 chưa thực hiện chốt sổ Bảo hiểm xã hội và trả

tiền lương còn nợ cho ông từ tháng 12/2022 đến tháng 7/2023 là 120.128.669 đồng. Vào tháng 11/2023, Công ty T1 có chuyển khoản cho ông số tiền 10.000.000 đồng. Do đó, nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty T1 phải chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho ông từ ngày 01/9/2019 đến ngày 31/7/2023; thanh toán cho ông D tiền lương còn nợ từ tháng 12/2022 đến tháng 7/2023 là 110.128.669 đồng, thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn- do ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty T1 xác nhận về quá trình ký Hợp đồng lao động như ông D trình bày là đúng. Giữa Công ty T1 và ông D đã chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/8/2023. Công ty T1 xác nhận còn nợ ông D số tiền lương từ tháng 12/2022 đến tháng 7/2023 sau khi trừ các khoản là 120.128.669 đồng. Vào tháng 11/2023, Công ty T1 đã chuyển khoản cho ông D số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lương Công ty T1 còn nợ ông D là 110.128.669 đồng. Nay Công ty T1 đang gặp khó khăn nên không có khả năng thanh toán một lần số tiền trên cho ông D. Công ty T1 đề nghị thanh toán cho ông D số tiền lương còn thiếu làm 03 đợt, vào đầu mỗi quý của năm 2024 (cụ thể, tháng 4/2024 thanh toán 35.000.000 đồng; tháng 7/2024 thanh toán 35.000.000 đồng; tháng 10/2024 thanh toán 30.128.669 đồng). Công ty T1 đồng ý chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho ông D từ ngày 01/9/2019 đến 31/7/2023.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp nhưng không thành, do đó đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.
- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng hồ sơ, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ BHXH cho nguyên đơn từ ngày 01/9/2019 đến 31/7/2023 và thanh toán tiền lương còn nợ từ tháng 12/2022 đến tháng 7/2023 là 110.128.669 đồng cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét Đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội”. Bị đơn có trụ sở tại quận T do đó Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại

khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do chính đáng. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Ông Lê Bá D và Công ty T1 (do ông T là đại diện theo ủy quyền) cùng xác nhận ông D và Công ty T1 đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định số 11/2023/QĐTV-TW ngày 01/8/2023. Hiện nay, hai bên chỉ tranh chấp về nợ lương và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho ông D nên Hội đồng xét xử xác định đây là vấn đề tranh chấp cần xem xét.

[3.2] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ lương từ tháng 12/2022 đến tháng 7/2023 là 110.128.669 đồng, thanh toán 01 lần khi Bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty T1 (do ông T đại diện theo ủy quyền) đã thừa nhận còn nợ lương của ông D từ tháng 12/2022 đến tháng 7/2023 là 110.128.669 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó ông D yêu cầu Công ty T1 thanh toán số tiền nợ lương từ tháng 12/2022 đến tháng 7/2023 là 110.128.669 đồng và thanh toán 01 lần khi Bản án có hiệu lực pháp luật có cơ sở theo quy định tại Điều 48, Điều 90, Điều 95 của Bộ luật Lao động năm 2019, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông D.

[3.3] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ ngày 01/9/2019 đến 31/7/2023, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty T1 (do ông T đại diện theo ủy quyền) xác nhận đồng ý đóng các khoản bảo hiểm và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho ông D từ ngày 01/9/2019 đến 31/7/2023. Do đó, căn cứ Điều 48, Điều 168 của Bộ luật Lao động năm 2019, Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận yêu cầu của ông D, buộc Công ty T1 có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho ông D từ ngày 01/9/2019 đến 31/7/2023.

[4]. Nội dung phát biểu ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về án phí lao động sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của ông Lê Bá D được Tòa án chấp nhận nên Công ty T1 phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể:

+ Án phí lao động có giá ngạch là 3.303.860 đồng (trên số tiền 110.128.669 đồng nguyên đơn phải thanh toán cho bị đơn);

+ Án phí lao động không có giá ngạch là 300.000 đồng (đối với yêu cầu bị đơn có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 92, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48, Điều 90, Điều 95, Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá D.

- Buộc Công ty TNHH T1 có trách nhiệm thanh toán tiền nợ lương từ tháng 12/2022 đến tháng 7/2023 là 110.128.669 đồng (*Một trăm mười triệu một trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi chín đồng*) cho ông Lê Bá D.

Thanh toán một lần khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc Công ty TNHH T1 có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ Bảo hiểm xã hội từ ngày 01/9/2019 đến 31/7/2023 cho ông Lê Bá D.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH T1 phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 3.603.860 đồng, trong đó:

+ Án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 3.303.860 đồng.

+ Án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Lê Bá D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP. HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết Nhung